

Bản án số: 90/2022/HS-PT

Ngày 23 - 9 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Anh Cường

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Bà Lê Thị Bích Ngọc

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Triệu Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Mầu Mai Quyên - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2022/TLPT- HS ngày 10/8/2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Bị cáo kháng cáo:***

**1. Nguyễn Văn H**, sinh ngày 03/5/1986 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị A và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/01/2011 Công an huyện A, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”, đã chấp hành xong ngày 04/01/2011. Tại Bản án số 162/2014/HS-ST ngày 27/11/2014 Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tháng 02/2015 chấp hành xong án phí, ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (Được đặc xá theo Giấy chứng nhận đặc xá số 1015/GCNĐX ngày 31/8/2015 của Trại giam Tân Lập). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 09/11/2021 được tại ngoại (Có mặt).

**2. Bùi Văn T**, sinh ngày 07/8/1986 tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 8, xã B, huyện D, tỉnh Phú Thọ; hiện đang tạm trú: Tổ dân phố Đ, phường E, thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi

Ngọc Đăng và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Nguyễn Thị T (Đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 09/11/2021 được tại ngoại (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình xác minh, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã triệu tập Nguyễn Văn H đến làm việc. Qua kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0982027585 của H, Cơ quan điều tra phát hiện trong khoảng thời gian từ ngày 28/10/2021 đến ngày 30/10/2021 tại phường E, thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc, H đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0982027585 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0988629100 của Bùi Văn T để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, số đề với nhau. Trước khi đánh bạc, H và T thỏa thuận giá 01 điểm lô là 22.000đ, nếu H trúng, T phải trả 01 điểm lô tương ứng với 80.000đ và cứ 1.000đ tiền đề nếu H trúng thì sẽ được hưởng 70.000đ. Căn cứ để xác định trúng thưởng số lô là đối chiếu với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy và trúng thưởng số đề là trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày vào lúc 18 giờ 15 phút. Nếu H không trúng số lô, số đề thì T được hưởng số tiền H đã trả cho T. Các lần đánh bạc với nhau như nêu trên thì H và T đều thanh toán tiền mặt đưa trực tiếp cho nhau trước khi đánh và sau khi có kết quả thắng thua.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Bùi Văn T đến làm việc và thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, bên trong có gắn sim số 0988629100; thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0982027585. Kết quả kiểm tra 02 điện thoại trên xác định:

Ngày 28/10/2021, H đã nhắn tin đánh bạc với T 02 lần:

- Tin nhắn thứ nhất: H đánh số lô 50 là 20 điểm (Tương ứng với số tiền là  $20 \times 22.000\text{đ} = 440.000\text{đ}$ ).

- Tin nhắn thứ hai: H đánh số lô 50 là 50 điểm (Tương ứng với số tiền là  $50 \times 22.000\text{đ} = 1.100.000\text{đ}$ ), các số đề 51, 55, 88 mỗi số 100.000đ (Tương ứng là 300.000đ). Tổng tiền là 1.400.000đ.

Tổng số tiền H ghi số lô, số đề với T ngày 28/10/2021 là 1.840.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H trúng số lô 50 là 70 điểm  $\times 80.000\text{đ} = 5.600.000\text{đ}$ . Như vậy, tổng số tiền H và T đã đánh bạc với nhau ngày 28/10/2021 là 7.440.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng).

Ngày 29/10/2021, H nhắn tin đánh bạc với T 02 lần:

- Tin nhắn thứ nhất: H đánh các số lô 42, 43, 44 mỗi số 20 điểm, tổng là 60 điểm  $\times 22.000\text{đ} = 1.320.000\text{đ}$ .

- Tin nhắn thứ hai: H đánh số lô 42 là 20 điểm, số lô 47 là 10 điểm, tổng là 30 điểm  $\times 22.000\text{đ} = 660.000\text{đ}$ .

Tổng số tiền H ghi số lô, số đề với T ngày 29/10/2021 là 1.980.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H trúng số lô 42 là 40 điểm, số lô 43 trúng hai lần tổng cộng là 40 điểm, số lô 47 là 10 điểm, tổng số điểm lô H trúng là 90 điểm x 80.000đ = 7.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền H đánh bạc với T ngày 29/10/2021 là 9.180.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng).

Ngày 30/10/2021, H nhắn tin cho T đánh số lô 72 là 50 điểm; số lô 40, 49 mỗi số là 20 điểm; số lô 27, 35 mỗi số là 10 điểm (tổng là 110 điểm x 22.000đ = 2.420.000đ); số đề 55 là 150.000đ. Tổng số tiền H ghi số lô, số đề với T ngày 30/10/2021 là 2.570.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H trúng số lô 27 là 10 điểm x 80.000đ = 800.000đ. Tổng số tiền H đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với T ngày 30/10/2021 là 3.370.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng).

Sau mỗi tin nhắn đánh số lô, số đề của H gửi đến thì T đều nhắn lại “Ok” tức là xác nhận đồng ý nhận đối với các tin nhắn đánh số lô, số đề do H gửi đến. Như vậy, tổng số tiền H và T đã đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số lô, số đề từ ngày 28/10/2021 đến ngày 30/10/2021 là 19.990.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng). Tuy nhiên, chỉ có ngày 28 và ngày 29/10/2021 số tiền H và T đánh bạc với nhau là trên 5.000.000đ, do vậy H và T phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc của 02 ngày tổng là: 7.440.000đ + 9.180.000đ = **16.620.000đ** (Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đều đã thành khẩn khai nhận về hành vi đánh bạc của mình như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 3098/KLGD ngày 29/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với điện thoại thu giữ được của Nguyễn Văn H kết luận: Điện thoại di động có 12 tin nhắn điện thoại và 133 tin nhắn ứng dụng (Trong đó có 03 tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề từ số thuê bao 0988629100 của H đến số thuê bao 0982027585 của T). Sim không có dữ liệu.

Tại bản Kết luận giám định số 3110/KLGD ngày 01/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với điện thoại thu giữ được của Bùi Văn T kết luận: Điện thoại di động có 27 tin nhắn điện thoại và 206 tin nhắn ứng dụng (Trong đó có 03 tin nhắn liên quan đến việc đánh bạc bằng hình thức đánh lô, đề từ số thuê bao 0988629100 của H đến số thuê bao 0982027585 của T). Sim không có dữ liệu.

Ngày 11/01/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố A đã ra Lệnh thu giữ điện tín số 01 thu giữ thông tin chủ thuê bao và bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, đến; tin nhắn đi, tin nhắn đối với các số thuê bao 0988629100, 0982027585 trong thời gian từ ngày 01/10/2021 đến ngày 30/10/2021. Kết quả, Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội VIETEL cung cấp:

- Số điện thoại 0982027585 chủ thuê bao là Nguyễn Văn H, ngày sinh 03/5/1986, địa chỉ: A, A, Vĩnh Phúc.

- Số điện thoại 0988629100 chủ thuê bao là Bùi Văn T, ngày sinh 07/08/1986, hộ khẩu thường trú: Khu 8, B, D, Phú Thọ .

*Toàn bộ nội dung tin nhắn đi, đến của các số thuê bao nêu trên không hiển thị.*

Với hành vi như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố A đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 09/11/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (Một) 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 09/11/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2022 Nguyễn Văn H và Bùi Văn T kháng cáo. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, sửa bản án sơ thẩm số: 71/2021/HS-ST ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc, theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù. Chấp nhận một phần kháng cáo của Bùi Văn T, sửa bản bản án sơ thẩm số: 71/2021/HS-ST ngày 30/7/2021, Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị

cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, có đủ căn cứ để kết luận: Quá trình xác minh, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm. Qua kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0982027585 của H, Cơ quan điều tra phát hiện trong khoảng thời gian từ ngày 28/10/2021 đến ngày 30/10/2021 H đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0982027585 của mình nhắn tin đến số điện thoại 0988629100 của Bùi Văn T để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi số lô, số đề với nhau. Trước khi đánh bạc, H và T thỏa thuận giá 01 điểm lô là 22.000đ, nếu H trúng, T phải trả 01 điểm lô tương ứng với 80.000đ và cứ 1.000đ tiền đề nếu H trúng thì sẽ được hưởng 70.000đ. Căn cứ để xác định trúng thưởng số lô là đối chiếu với hai số cuối của các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy và trúng thưởng số đề là trùng với hai số cuối giải đặc biệt của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày vào lúc 18 giờ 15 phút. Nếu H không trúng số lô, số đề thì T được hưởng số tiền H đã trả cho T. Các lần đánh bạc với nhau như nêu trên thì H và T đều thanh toán tiền mặt đưa trực tiếp cho nhau trước khi đánh và sau khi có kết quả thắng thua.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Bùi Văn T đến làm việc và thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus màu hồng, bên trong có gắn sim số 0988629100; thu giữ của Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0982027585. Kết quả kiểm tra 02 điện thoại trên xác định:

Ngày 28/10/2021, H đã nhắn tin đánh bạc với T 02 lần:

- Tin nhắn thứ nhất: H đánh số lô 50 là 20 điểm (Tương ứng với số tiền là  $20 \times 22.000\text{đ} = 440.000\text{đ}$ ).

- Tin nhắn thứ hai: H đánh số lô 50 là 50 điểm (Tương ứng với số tiền là  $50 \times 22.000\text{đ} = 1.100.000\text{đ}$ ), các số đề 51, 55, 88 mỗi số 100.000đ (Tương ứng là 300.000đ). Tổng tiền là 1.400.000đ.

Tổng số tiền H ghi số lô, số đề với T ngày 28/10/2021 là 1.840.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H trúng số lô 50 là 70 điểm  $\times 80.000\text{đ} = 5.600.000\text{đ}$ . Như vậy, tổng số tiền H và T đã đánh bạc với nhau ngày 28/10/2021 là 7.440.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng).

Ngày 29/10/2021, H nhắn tin đánh bạc với T 02 lần:

- Tin nhắn thứ nhất: H đánh các số lô 42, 43, 44 mỗi số 20 điểm, tổng là 60 điểm  $\times 22.000\text{đ} = 1.320.000\text{đ}$ .

- Tin nhắn thứ hai: H đánh số lô 42 là 20 điểm, số lô 47 là 10 điểm, tổng là 30 điểm  $\times 22.000\text{đ} = 660.000\text{đ}$ .

Tổng số tiền H ghi số lô, số đề với T ngày 29/10/2021 là 1.980.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H trúng số lô 42 là 40 điểm, số lô 43

trúng hai lần tổng cộng là 40 điểm, số lô 47 là 10 điểm, tổng số điểm lô H trúng là  $90 \text{ điểm} \times 80.000\text{đ} = 7.200.000\text{đ}$ . Như vậy, tổng số tiền H đánh bạc với T ngày 29/10/2021 là 9.180.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng).

Ngày 30/10/2021, H nhắn tin cho T đánh số lô 72 là 50 điểm; số lô 40, 49 mỗi số là 20 điểm; số lô 27, 35 mỗi số là 10 điểm (Tổng là  $110 \text{ điểm} \times 22.000\text{đ} = 2.420.000\text{đ}$ ); số đề 55 là 150.000đ. Tổng số tiền H ghi số lô, số đề với T ngày 30/10/2021 là 2.570.000đ. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc cùng ngày, H trúng số lô 27 là  $10 \text{ điểm} \times 80.000\text{đ} = 800.000\text{đ}$ . Tổng số tiền H đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với T ngày 30/10/2021 là 3.370.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng).

Sau mỗi tin nhắn đánh số lô, số đề của H gửi đến thì T đều nhắn lại “Ok” tức là xác nhận đồng ý nhận đối với các tin nhắn đánh số lô, số đề do H gửi đến. Như vậy, tổng số tiền H và T đã đánh bạc với nhau dưới hình thức ghi số lô, số đề từ ngày 28/10/2021 đến ngày 30/10/2021 là 19.990.000đ (Bao gồm cả tiền đánh và tiền thắng). Tuy nhiên, chỉ có ngày 28 và ngày 29/10/2021 số tiền H và T đánh bạc với nhau là trên 5.000.000đ, do vậy H và T phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đánh bạc của 02 ngày tổng là:  $7.440.000\text{đ} + 9.180.000\text{đ} = \mathbf{16.620.000\text{đ}}$  (Mười sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau thông qua kết quả mở thưởng xổ số làm ảnh hưởng đến quản lý Nhà nước về kết quả mở thưởng xổ số, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H là nhắn tin đánh bạc bằng hình thức lô đề với Bùi Văn T, là người có nhân thân xấu, năm 2011 bị Công an huyện Ân, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ mới là có bố đẻ là thương binh loại A, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem

xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 06 tháng tù. Để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Bùi Văn T là người nhận ghi lô đề với Nguyễn Văn H, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên. Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 năm 03 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lần đầu bị xử lý trước pháp luật. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ và đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ. Bị cáo có bố đẻ là người được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng (Đây là tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Bùi Văn T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T, sửa bản án sơ thẩm số 83/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Toà án nhân dân thành phố A, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/11/2021 đến ngày 09/11/2021.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn T 01 (Một) 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Bùi Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND thành phố A;
- VKSND thành phố A;
- Công an thành phố A;
- Chi cục THADS thành phố A;
- UBND B, D, Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Phòng Hành chính tư pháp,  
Toà hình sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Anh Cường**